

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 966/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Đề án phát triển một số cơ sở giáo dục đại học lớn ở vùng Đông Nam Bộ theo hướng đạt trình độ tiên tiến của nhóm các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu trong khu vực châu Á

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, được sửa đổi, bổ sung, cập nhật bởi Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

*Căn cứ Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 767/TTr-BGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc phê duyệt Đề án phát triển một số trường đại học lớn ở vùng Đông Nam Bộ theo hướng đạt trình độ tiên tiến của nhóm các trường hàng đầu trong khu vực châu Á.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án phát triển một số cơ sở giáo dục đại học lớn ở vùng Đông Nam Bộ theo hướng đạt trình độ tiên tiến của nhóm các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu trong khu vực châu Á (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau đây:

### **I. QUAN ĐIỂM**

1. Phát triển một số cơ sở giáo dục đại học lớn ở vùng Đông Nam Bộ theo chuẩn chất lượng của nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu khu vực châu Á; cùng với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh hình thành hạt nhân dẫn dắt về đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, đóng góp trực tiếp cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của đất nước.

2. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm vào một số cơ sở giáo dục đại học có tiềm năng, lợi thế tại vùng Đông Nam Bộ trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, quản trị và khoa học sức khỏe; đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của vùng, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đô thị hóa hiện đại và liên kết vùng, liên kết quốc tế trong khu vực Đông Nam Á và châu Á.

3. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp ở trong và ngoài nước, bao gồm cả nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân để phát triển nhóm cơ sở giáo dục đại học lớn ở vùng Đông Nam Bộ tương xứng với mục tiêu, định hướng phát triển của Đề án; trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt và tạo động lực thu hút các nguồn lực xã hội khác.

### **II. MỤC TIÊU**

1. Mục tiêu chung:

Phát triển Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Việt Đức; cùng với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; thành những trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyên gia công nghệ hàng đầu khu vực châu Á; là động lực phát triển giáo dục đại học và góp phần

thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ.

## 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

a) Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh duy trì vị trí trong nhóm 150 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á về kinh doanh và quản lý theo các bảng xếp hạng đại học quốc tế uy tín, tăng cường sự hiện diện và đóng góp về học thuật và nghiên cứu khoa học tại khu vực Đông Nam Á.

- Hằng năm, đào tạo khoảng 9.000 nhân lực chất lượng cao có trình độ đại học và sau đại học, trong đó có nhân lực phục vụ các ngành, lĩnh vực trọng điểm.

- Giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ đạt ít nhất 70%, trong đó 20% là giáo sư, phó giáo sư và 12% là giảng viên quốc tế; thu hút được khoảng 30 nhà khoa học hàng đầu thế giới đến giảng dạy, nghiên cứu; đào tạo khoảng 50 giảng viên, nhà khoa học trẻ tài năng để dẫn dắt các ngành đào tạo thế mạnh trong lĩnh vực kinh tế.

- Đạt trung bình tối thiểu 4,1 bài báo/giảng viên; 12,2 trích dẫn/bài báo; có ít nhất 01 bằng sáng chế/năm; phát triển 20 nhóm nghiên cứu mạnh với sự tham gia của các nhà khoa học uy tín ở trong và ngoài nước cùng chuyên gia từ doanh nghiệp; duy trì tạp chí khoa học của Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh trong nhóm hàng đầu thuộc danh mục tạp chí khoa học quốc tế.

- Phân đầu đạt tỷ lệ sinh viên quốc tế ít nhất 3,1%; tất cả chương trình đào tạo ở các trình độ có thể giảng dạy bằng tiếng Anh; thiết lập quan hệ liên kết và hợp tác với khoảng 50 trường thuộc nhóm 250 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á.

- Có ít nhất 70% chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định khu vực và quốc tế; tối thiểu 90% chương trình tương đương với chương trình của các trường thuộc nhóm 250 khu vực châu Á và 100% chương trình đào tạo các ngành yêu cầu chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế được công nhận.

b) Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh khẳng định vị thế hàng đầu trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng y tế trong nước và đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn của nhóm 150 cơ sở giáo dục đại học uy tín hàng đầu châu Á trong lĩnh vực khoa học sức khỏe.

- Hằng năm, đào tạo khoảng 5.000 nhân lực chất lượng cao có trình độ đại học và sau đại học, đáp ứng nhu cầu y tế chất lượng cao.

- Phát triển bệnh viện của Trường thuộc nhóm 05 bệnh viện chất lượng cao tại Việt Nam; có 05 dịch vụ y tế đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; có tối thiểu 01 trung tâm hỗ trợ điều phối nghiên cứu và 03 trung tâm xuất sắc (02 trung tâm nghiên cứu chuyên sâu về y và dược, 01 trung tâm giáo dục y học) ở tầm khu vực.

- Có ít nhất 60% giảng viên có trình độ tiến sĩ, trong đó ít nhất 20% là giáo sư, phó giáo sư và 5,0% là giảng viên quốc tế.

- Đạt trung bình tối thiểu 0,75 bài báo/giảng viên/năm; công bố quốc tế hàng năm tăng 15% so với năm trước liền kề; hình thành được 05 nhóm nghiên

cứu mạnh theo chuẩn khu vực và quốc tế; phát triển được 10 dự án hợp tác với doanh nghiệp và nguồn thu từ nghiên cứu đạt 10% tổng thu từ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

- Có ít nhất 06 chương trình đào tạo quốc tế gồm Bác sĩ y khoa, Dược sĩ, Bác sĩ Răng Hàm Mặt, Cử nhân Điều dưỡng, Bác sĩ y học cổ truyền, Bác sĩ y học dự phòng; tiếp nhận ít nhất 200 sinh viên quốc tế đến học tập và trao đổi/năm; cung cấp 100 học bổng cho sinh viên quốc tế/năm.

- Phần đầu 100% chương trình đào tạo cử nhân, bác sĩ được cập nhật và tiệm cận chuẩn chương trình đào tạo của các trường đại học thuộc nhóm 100 trường hàng đầu khu vực châu Á ở cùng ngành, lĩnh vực; 100% chương trình đào tạo đại học và ít nhất 30% chương trình đào tạo sau đại học được kiểm định theo chuẩn của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á hoặc tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín; thực hiện kiểm định chương trình đào tạo Bác sĩ y khoa theo chuẩn chuyên ngành của Liên đoàn Giáo dục Y khoa Thế giới<sup>1</sup>; bảo đảm tỉ lệ người học của các ngành đào tạo sau đại học đạt từ 50% trở lên và quy mô tuyển sinh sau đại học đạt tỷ lệ ít nhất 20% tổng quy mô tuyển sinh hằng năm.

c) Trường Đại học Việt Đức nâng cao vị thế và hội nhập quốc tế, phát triển theo mô hình đại học nghiên cứu, có chất lượng đào tạo và nghiên cứu xuất sắc, hệ thống quản trị hiện đại theo mô hình đại học nghiên cứu hàng đầu của Cộng hòa Liên bang Đức.

- Hằng năm, đào tạo khoảng 1.000 nhân lực chất lượng cao có trình độ đại học và sau đại học đạt tiêu chuẩn của Cộng hòa Liên bang Đức và châu Âu trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ lõi, công nghệ chiến lược và các ngành kinh tế mới nổi.

- Có tỷ lệ trung bình khoảng 95% giảng viên có trình độ tiến sĩ ở các lĩnh vực, trong đó phần đầu 100% giảng viên ở khối kỹ thuật, công nghệ, kinh tế và quản trị có trình độ tiến sĩ theo tiêu chuẩn của các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu của Cộng hòa Liên bang Đức và khoảng 20% giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư; thu hút khoảng 30 nhà khoa học xuất sắc và đào tạo ít nhất 250 giảng viên trẻ, trợ lý nghiên cứu xuất sắc để xây dựng đội ngũ kế cận.

- Có tỷ lệ từ 30% - 40% số lượng đội ngũ giáo sư, giảng viên là công dân Cộng hòa Liên bang Đức và quốc tế tham gia giảng dạy tại Trường Đại học Việt Đức.

- Công bố ít nhất 300 bài báo ISI/năm với tỉ lệ đạt 2,35 bài ISI/SCOPUS/giảng viên; phát triển được ít nhất 03 nhóm nghiên cứu tiệm cận nhóm nghiên cứu mạnh theo chuẩn khu vực và quốc tế; có ít nhất 01 sáng chế hoặc 02 giải pháp hữu ích/năm; thương mại hóa ít nhất 02 sản phẩm công nghệ mũi nhọn và tổng thu từ hoạt động nghiên cứu đạt khoảng 20 tỉ VNĐ/năm.

- Có ít nhất 08 dự án nghiên cứu quốc tế và 65% nghiên cứu xuất bản có sự tham gia của các đối tác ở khu vực châu Á và quốc tế; thu hút khoảng hơn 200 sinh viên quốc tế và gửi ít nhất 600 sinh viên của Trường Đại học Việt Đức đi

<sup>1</sup> World Federation for Medical Education – WFME.

trao đổi học tập, nghiên cứu khoa học với các cơ sở giáo dục đại học ở Cộng hòa Liên bang Đức và ở nước ngoài; tỉ lệ sinh viên quốc tế đạt ít nhất 5,0%.

- Hoàn thành chuyên giao hơn 20 chương trình đào tạo từ các trường đại học của Cộng hòa Liên bang Đức; 100% các chương trình đào tạo tại Trường Đại học Việt Đức được kiểm định bởi các tổ chức kiểm định có uy tín; đạt chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục của Cộng hòa Liên bang Đức.

### 3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2035:

Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Việt Đức là những cơ sở giáo dục đại học công lập trọng điểm của vùng Đông Nam Bộ và cả nước, có hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất hiện đại, đạt tiêu chuẩn khu vực, phấn đấu duy trì vị thế thuộc nhóm trường hàng đầu khu vực châu Á trong những ngành, lĩnh vực thế mạnh của từng trường, trong đó:

a) Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh là đại học đa ngành, đa lĩnh vực thuộc nhóm 100 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu khu vực châu Á trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý; góp phần xây dựng, phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ thành trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại hàng đầu của cả nước và khu vực.

b) Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh là một cơ sở giáo dục đại học hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực khoa học sức khỏe, đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn của nhóm 100 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu khu vực châu Á về đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến trong y học hiện đại đạt chuẩn quốc tế; góp phần nâng cao chất lượng y tế vùng Đông Nam Bộ và cả nước.

c) Trường Đại học Việt Đức là một đại học nghiên cứu, hoạt động theo mô hình đại học nghiên cứu hàng đầu của Cộng hòa Liên bang Đức; là một trung tâm đào tạo, nghiên cứu kỹ thuật và đổi mới sáng tạo xuất sắc, đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn của nhóm 200 trường đại học hàng đầu khu vực châu Á về kỹ thuật - công nghệ chính xác và thông minh, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu và các lĩnh vực khoa học công nghệ, kỹ thuật then chốt, tạo động lực thu hút đầu tư và phát triển công nghệ cao cho Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Đông Nam Bộ và cả nước.

4. Định hướng đến năm 2050: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Việt Đức duy trì chất lượng đào tạo, nghiên cứu và quản trị thuộc nhóm 100 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu khu vực châu Á, cùng với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ ở những lĩnh vực có khả năng cạnh tranh ở tầm khu vực, đồng thời, là hạt nhân góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đưa Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ trở thành một trong những trung tâm tài chính, giáo dục và y tế hàng đầu của cả nước và trong khu vực Đông Nam Á.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất, mở rộng không gian phát triển của các cơ sở giáo dục đại học

a) Nâng cấp, mở rộng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất của Đại học Kinh tế tại Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm đại học thông minh, kết nối giáo dục quốc tế; mở rộng diện tích của phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Long, phát triển phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Khánh Hoà với định hướng trở thành những trung tâm đào tạo kết nối toàn cầu, là trung tâm đào tạo và tư vấn, nghiên cứu và chuyển giao tri thức, công nghệ có tính hội nhập quốc tế cao.

b) Hiện đại hóa, đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất của Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh theo tiêu chuẩn quốc tế; phát triển thêm các cơ sở thực hành mới của Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh tại Thành phố Đồng Nai đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực y tế chất lượng cao và chăm sóc sức khỏe, bảo đảm phục vụ công tác đào tạo, thi đánh giá năng lực hành nghề theo quy định.

c) Phát triển, mở rộng quy mô của Trường Đại học Việt Đức; đầu tư, xây dựng mới ký túc xá, giảng đường, thư viện, nhà vận hành trung tâm để đáp ứng nhu cầu tăng quy mô sinh viên; đầu tư, trang bị mới và nâng cấp các phòng thí nghiệm và trung tâm nghiên cứu phục vụ mục đích đào tạo và nghiên cứu chuyên sâu, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ các ngành mũi nhọn.

d) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy, nghiên cứu và quản trị có kiểm soát, bảo đảm an toàn, minh bạch, trách nhiệm giải trình và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu, đạo đức và liêm chính học thuật; phát triển tài nguyên giáo dục mở, kết nối, liên thông và chia sẻ cơ sở dữ liệu của nhà trường với cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học và Trung tâm dữ liệu quốc gia; bảo đảm quyền tiếp cận bình đẳng, minh bạch của người học, các bên liên quan đối với các học liệu số, nền tảng số và phòng thí nghiệm công nghệ số để khai thác hiệu quả các nguồn lực.

2. Xây dựng, phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế

a) Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp, ngang tầm với các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu trong khu vực châu Á, tăng cường năng lực quản trị đại học thông qua các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, trao đổi kinh nghiệm với các trường đại học tiên tiến trên thế giới.

b) Hoàn thiện và triển khai hiệu quả đề án vị trí việc làm, sắp xếp lại các đơn vị theo hướng tinh gọn, năng động, hiệu quả; bồi dưỡng kỹ năng quản trị đại học phù hợp với mô hình tổ chức của từng trường bảo đảm thực hiện tự chủ đại học và trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật.

c) Xây dựng chính sách huy động nguồn lực xã hội từ các tổ chức, doanh nghiệp và mạng lưới cựu sinh viên, kết hợp với chính sách của các địa phương

trong vùng Đông Nam Bộ thu hút giảng viên, nhà khoa học tài năng, uy tín, ở nước ngoài về giảng dạy và nghiên cứu tại nhà trường.

d) Hỗ trợ các giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn; cử giảng viên đi đào tạo trình độ tiến sĩ trong nước và quốc tế; tạo điều kiện để giảng viên tham gia các khóa học, hội thảo và chương trình đào tạo ngắn hạn ở trong và ngoài nước; xây dựng các chương trình phát triển đội ngũ giảng viên và nghiên cứu viên trẻ với sự hỗ trợ của những nhà khoa học giàu kinh nghiệm.

đ) Chủ động và tích cực trong việc phát huy thế mạnh và uy tín của các trường để đào tạo đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ cho những cơ sở giáo dục đại học khác trong hệ thống, đặc biệt trong các ngành có thế mạnh và đặc thù.

### 3. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế

a) Đổi mới nội dung giảng dạy, đánh giá; thực hiện rà soát, cập nhật và tham chiếu chương trình đào tạo của các trường trong khu vực thuộc nhóm 100 trường đại học hàng đầu châu Á và quốc tế; thúc đẩy việc công nhận học phần, chương trình đào tạo của các trường hàng đầu trong khu vực; của Cộng hòa Liên bang Đức đối với Trường Đại học Việt Đức; các hiệp hội nghề nghiệp có uy tín đối với chương trình đào tạo của nhà trường.

b) Đẩy mạnh xây dựng các chương trình đào tạo đa ngành, liên ngành và tích hợp các nội dung kinh tế số hoặc theo các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc; tăng cường học phần trao đổi liên ngành giữa các chương trình đào tạo và giữa các cơ sở giáo dục đại học với nhau.

c) Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo tài năng và chất lượng cao, chuyên sâu, đặc thù dựa trên thế mạnh của nhà trường, bảo đảm chuẩn đầu ra theo hướng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế.

d) Triển khai các phương pháp giảng dạy hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học; tăng cường liên thông giữa các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế, đẩy mạnh liên kết đào tạo với các trường đại học quốc tế uy tín.

đ) Phát triển giáo trình, học liệu điện tử và các khóa học trực tuyến; xây dựng mô hình giáo dục đại học số; từng bước triển khai chia sẻ bài giảng và tài liệu học tập với cộng đồng, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

e) Quốc tế hóa chương trình đào tạo và môi trường học tập thông qua xây dựng các mối quan hệ hợp tác quốc tế, trao đổi giảng viên, sinh viên và triển khai các dự án nghiên cứu quốc tế; hiện đại hóa cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc tế, tăng cường hợp tác đào tạo và trao đổi sinh viên với các trường đại học hàng đầu châu Á, thúc đẩy các dự án học tập và nghiên cứu chung tại Việt Nam và các quốc gia trong khu vực.

4. Nâng cao năng lực nghiên cứu, công bố quốc tế, thúc đẩy cơ chế liên kết, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

a) Xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ tài chính cho các nhóm nghiên cứu mạnh, chuyên giao công nghệ, công bố trong nước và quốc tế; duy trì số lượng và chất lượng các công trình nghiên cứu trên các tạp chí khoa học có uy tín và được quốc tế công nhận, đồng thời, bảo đảm tuân thủ liêm chính học thuật.

b) Tiếp tục tập trung phát triển các lĩnh vực nghiên cứu trọng điểm theo thế mạnh của từng trường; thành lập nhóm nghiên cứu mạnh, đẩy mạnh công bố quốc tế trong các lĩnh vực có tính cạnh tranh và hàm lượng giá trị khoa học cao.

c) Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật hiện đại và phòng thí nghiệm chuyên sâu phục vụ nghiên cứu trọng điểm; đồng thời hình thành các trung tâm nghiên cứu xuất sắc thông qua hợp tác với các tổ chức, viện nghiên cứu khoa học, doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

d) Xây dựng nền tảng hoạt động nghiên cứu vững chắc, tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đại học và cộng đồng doanh nghiệp trong các dự án nghiên cứu và chuyên giao công nghệ; hoàn thiện quy trình quản lý khoa học và công nghệ, đa dạng hóa nguồn kinh phí, bảo đảm liên thông và ứng dụng thực tiễn cho các sản phẩm khoa học công nghệ.

đ) Kiểm soát chất lượng nghiên cứu khoa học; hình thành và mở rộng mạng lưới các đơn vị, tổ chức chuyên nghiệp nhằm hỗ trợ chuyên giao công nghệ, thương mại hóa các sản phẩm khoa học công nghệ bảo đảm hiệu quả, bền vững.

5. Tăng cường phối hợp với địa phương, hợp tác với doanh nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ trong đào tạo nhân lực chất lượng cao, giải quyết các vấn đề đặc thù của địa phương và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của vùng và cả nước

a) Triển khai đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, khoa học sức khỏe, kinh tế, quản lý theo đặt hàng; định hướng giải quyết các vấn đề đặc thù của vùng và ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho các lĩnh vực then chốt, góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Đẩy mạnh đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch và chiến lược phát triển vùng; phối hợp xây dựng cơ chế thu hút giảng viên, nhà khoa học trong nước và quốc tế đến giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục đại học trong vùng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy khả năng đổi mới sáng tạo của vùng.

c) Hợp tác với các doanh nghiệp trong vùng Đông Nam Bộ để triển khai các chương trình đặt hàng đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển của doanh nghiệp và công nghiệp địa phương; thực hiện nghiên cứu khoa học ứng dụng phục vụ doanh nghiệp, đồng thời, phát triển các chương trình học tập trải nghiệm, thực tập tại doanh nghiệp trong và ngoài nước; tăng cường khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường lao động ở trong nước và quốc tế.

#### **IV. KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

1. Kinh phí để triển khai Đề án được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, trong đó có cả nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân.

2. Việc sử dụng kinh phí để triển khai Đề án thực hiện theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước, đầu tư công, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Đề án được thực hiện trong giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2035.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Bộ Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc vùng Đông Nam Bộ tổ chức triển khai thực hiện Đề án bảo đảm hiệu quả, thực chất, đạt được các mục tiêu đề ra; cụ thể hóa đầy đủ nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án (trong đó có cả các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này), phân công nhiệm vụ cụ thể theo tinh thần: “06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả/sản phẩm”; điều phối và theo dõi việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

b) Tổng hợp kinh phí, chỉ đạo và hướng dẫn Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Việt Đức; phối hợp với Bộ Y tế chỉ đạo và hướng dẫn Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thuộc phạm vi Đề án.

c) Lồng ghép, ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án trong quá trình triển khai các chương trình, đề án, dự án có liên quan thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án; định kỳ hằng năm chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế tổng hợp, đánh giá, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án; thực hiện sơ kết Đề án vào năm 2030 và tổng kết Đề án vào năm 2035.

đ) Chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo và đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 767/TTr-BGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Đề án phát triển một số trường đại học lớn ở vùng Đông Nam Bộ theo hướng đạt trình độ tiên tiến của nhóm các trường hàng đầu trong khu vực châu Á.

##### **2. Bộ Y tế**

a) Tổng hợp kinh phí, chỉ đạo và hướng dẫn Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thuộc phạm vi Đề án.

b) Lòng ghép, ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án trong quá trình triển khai các chương trình, đề án, dự án có liên quan thuộc phạm vi quản lý.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án; định kỳ hằng năm phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án.

### 3. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và các quy định có liên quan đến sở hữu trí tuệ để thúc đẩy chuyển giao kết quả nghiên cứu, đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghệ và công nghiệp chiến lược.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia trong một số lĩnh vực chiến lược và công nghệ ưu tiên; phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, trung tâm nghiên cứu xuất sắc; thúc đẩy gắn kết giữa nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục đại học.

c) Giao nhiệm vụ, đặt hàng theo các chương trình, dự án khoa học công nghệ để hỗ trợ nghiên cứu làm chủ công nghệ lõi và phát triển sản phẩm công nghệ của các nhóm nghiên cứu mạnh, trung tâm nghiên cứu và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo của Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Việt Đức và các cơ sở giáo dục đại học khác.

### 4. Bộ Tài chính

Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

### 5. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đồng Nai, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Khánh Hòa

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các cơ sở giáo dục đại học trong Đề án rà soát, bố trí quỹ đất, ưu tiên giao đất sạch, hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển cơ sở đào tạo, phân hiệu, trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái đại học theo quy hoạch và các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Ban hành hoặc đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp công nghệ và các tổ chức đổi mới sáng tạo tham gia phát triển, nghiên cứu và giảng dạy các cơ sở giáo dục đại học trong Đề án.

### 6. Các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ và lân cận

a) Chủ động bố trí nguồn lực, đồng thời thu hút, kết nối các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của các cơ sở giáo dục đại học trong Đề án.

b) Ưu tiên đặt hàng các cơ sở giáo dục đại học trong Đề án thực hiện đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn và phân biện chính sách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo của địa phương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Hiệu trưởng Trường Đại học Việt Đức, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trường Đại học Việt Đức;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục: PL, KTTH, TCCV;
- Lưu: VT, KGVX (2). DNam. 18





**Phụ lục I**

**DANH MỤC DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN**

*(Kèm theo Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)*

**I. Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh**

STT	Các chương trình, đề án, dự án	Thời gian thực hiện	Nguồn lực dự kiến
1	Nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Khánh Hòa)	2026 - 2030	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học, vốn vay và các nguồn huy động hợp pháp khác
2	Đầu tư hạ tầng nền tảng công nghệ và chuyển đổi số	2026 - 2030	Ngân sách trung ương, nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học, hợp tác doanh nghiệp công nghệ và các nguồn huy động hợp pháp khác
3	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo các lĩnh vực ưu tiên của Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	2026 - 2035	Ngân sách trung ương, nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học, học bổng, tài trợ của tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn huy động hợp pháp khác
4	Quốc tế hoá, kiểm định, phát triển chương trình đào tạo Top 100 châu Á và tăng cường tài nguyên học liệu số	2026 - 2035	Nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học, tài trợ, viện trợ, hợp tác quốc tế và các nguồn huy động hợp pháp khác
5	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2026 - 2035	Ngân sách trung ương, hợp tác công tư, doanh nghiệp, quỹ đổi mới sáng tạo và các nguồn huy động hợp pháp khác
6	Tăng cường công bố quốc tế, danh tiếng học thuật	2026 - 2035	Nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học, quỹ khoa học và công nghệ, tài trợ, viện trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác

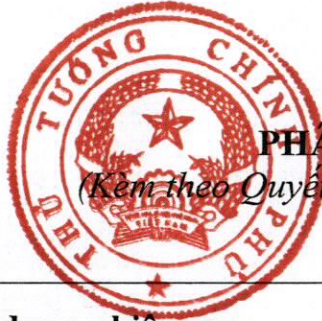


## II. Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Các chương trình, đề án, dự án	Thời gian thực hiện	Nguồn lực dự kiến
1	Chuyển đổi mô hình đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao của Việt Nam thông qua việc thành lập liên minh với các Trung tâm Học thuật - Sức khỏe	2026 - 2030	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn thu hợp pháp, hợp tác với cơ sở y tế và các nguồn huy động hợp pháp khác
2	Triển khai mô hình quản trị đại học tiên tiến: Xây dựng bộ máy tổ chức linh hoạt, hiệu quả; thu hút nhân tài và nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự; nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng	2026 - 2030	Ngân sách trung ương, nguồn thu hợp pháp và các nguồn huy động hợp pháp khác
3	Đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, phát triển kỹ thuật chuyên sâu và chuyển giao công nghệ	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ, quỹ phát triển khoa học và công nghệ, hợp tác doanh nghiệp, tài trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác
4	Triển khai chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế; phát triển chương trình liên kết đào tạo và chương trình quốc tế	2026 - 2035	Nguồn thu hợp pháp, học phí, hợp tác quốc tế, tài trợ, viện trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác
5	Xây dựng đại học thông minh: chuyển đổi số và tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng, quản trị	2026 - 2035	Ngân sách trung ương, hợp tác doanh nghiệp công nghệ, nguồn thu hợp pháp và các nguồn huy động hợp pháp khác
6	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bệnh viện thực hành, trung tâm mô phỏng y khoa, phòng thí nghiệm và hạ tầng đào tạo, nghiên cứu y sinh hiện đại	2026 - 2030	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn đầu tư công, nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học, hợp tác công tư và các nguồn huy động hợp pháp khác

### III. Trường Đại học Việt Đức

STT	Các chương trình, đề án, dự án	Thời gian thực hiện	Nguồn lực dự kiến
1	Nâng cao vị thế và hội nhập quốc tế của Trường Đại học Việt Đức theo mô hình đại học nghiên cứu giai đoạn 2026 - 2035	2026 - 2035	Ngân sách trung ương, viện trợ quốc tế, nguồn thu hợp pháp và các nguồn huy động hợp pháp khác
2	Phát triển đội ngũ nhà khoa học, chuyên gia quốc tế và nhà quản lý chất lượng cao tại Trường Đại học Việt Đức	2026 - 2035	Ngân sách nhà nước, học bổng, tài trợ quốc tế và các nguồn huy động hợp pháp khác
3	Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế và chuyển giao tri thức của Trường Đại học Việt Đức	2026 - 2035	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, hợp tác doanh nghiệp, tài trợ quốc tế, nguồn thu hợp pháp và các nguồn huy động hợp pháp khác
4	Thu hút sinh viên, học viên quốc tế đến học tập, nghiên cứu và trao đổi tại Trường Đại học Việt Đức	2026 - 2035	Nguồn thu hợp pháp, học bổng, hợp tác quốc tế và các nguồn huy động hợp pháp khác
5	Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực công nghệ chiến lược và liên ngành	2026 - 2035	Ngân sách nhà nước, hỗ trợ từ doanh nghiệp, các quỹ phát triển nhân lực và các nguồn huy động hợp pháp khác
6	Hiện đại hóa hạ tầng quản trị và cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu theo tiêu chuẩn đại học nghiên cứu hiện đại	2026 - 2030	Ngân sách trung ương, nguồn thu hợp pháp và các nguồn huy động hợp pháp khác



**Phụ lục II**

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

*(Kèm theo Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)*

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc Đề án đối với Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Việt Đức	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Việt Đức, Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	Văn bản hướng dẫn; Kế hoạch triển khai nhiệm vụ đối với các trường	2026
2	Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc Đề án đối với Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	Văn bản hướng dẫn; Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Đề án	2026
3	Phê duyệt chiến lược phát triển của các cơ sở giáo dục đại học thuộc Đề án	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Việt Đức, Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	Quyết định phê duyệt chiến lược phát triển	2026
4	Rà soát, bố trí quỹ đất; hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ phát triển các cơ sở giáo dục đại học thuộc Đề án	Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân TP. Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Việt Đức, Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	Quỹ đất sạch; hạ tầng kỹ thuật và xã hội được bố trí	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
5	Ban hành hoặc đề xuất cơ chế, chính sách thu hút giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia quốc tế	Ủy ban nhân dân các thành phố, địa phương vùng Đông Nam Bộ và lân cận	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Việt Đức, Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	Chính sách hỗ trợ, thu hút nhân lực chất lượng cao	2026 - 2027
6	Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, bệnh viện thực hành, trung tâm nghiên cứu	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Việt Đức, Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các thành phố, địa phương vùng Đông Nam Bộ có liên quan	Các công trình, hạng mục đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng	2026 - 2035
7	Triển khai các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế và kiểm định quốc tế	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Việt Đức, Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, các tổ chức kiểm định quốc tế	Chương trình đào tạo được kiểm định quốc tế	2026 - 2035
8	Phát triển nhóm nghiên cứu mạnh, trung tâm nghiên cứu xuất sắc và thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Việt Đức, Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	Nhóm nghiên cứu mạnh, trung tâm nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai	2027 - 2030
9	Bố trí, tổng hợp nguồn vốn thực hiện Đề án theo quy định	Bộ Tài chính	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các thành phố, địa phương vùng Đông Nam Bộ	Kế hoạch bố trí vốn hằng năm và trung hạn	2026 - 2035

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
10	Đặt hàng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Ủy ban nhân dân các thành phố, địa phương vùng Đông Nam Bộ và lân cận	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Việt Đức, Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, doanh nghiệp, cơ quan sử dụng lao động	Chương trình đặt hàng đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ	2026
11	Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các địa phương vùng Đông Nam Bộ, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Việt Đức, Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	Báo cáo sơ kết năm 2030; Báo cáo tổng kết năm 2035	2030; 2035